

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH TRỊ
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 60/2024/HNGĐ-ST

Ngày 30-8-2024

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi
con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG

- *Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Bích Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Hứa Phận.

- Ông Phạm Thanh Trọng.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Cao Mỹ Anh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Nguyệt Hân – Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 88/2024/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2024, về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 125/2024/QĐXXST-NHGD, ngày 22 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Danh Thị S, sinh ngày 01/01/1983 (có đơn đề nghị xử vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn:* Anh Lý Thí N, sinh năm 1978 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 24/11/2023 nguyên đơn chị Danh Thị S trình bày:

Chị Danh Thị S và anh Lý Thí N cưới nhau năm 2002, không có đăng ký kết hôn, sau khi cưới nhau vợ chồng chung sống một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân anh N thường xuyên uống rượu, vợ chồng xảy ra cãi vã và

không còn chung sống cách nay khoảng một năm. Chị S yêu cầu được ly hôn với anh N.

Về con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng có hai người con chung là tên Lý Huỳnh N1, sinh ngày 04/02/2003 (đã trưởng thành, có khả năng lao động tự sinh sống) và cháu Lý Thị Quỳnh N2, sinh ngày 19/10/2012, hiện cháu N2 chưa đủ 18 tuổi, còn đi học, đang do chị S nuôi dưỡng. Chị S yêu cầu được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Bị đơn anh Lý Thí N không có văn bản cung cấp lời khai.

Đại diện Kiểm sát viên tham gia phiên tòa trình bày: Từ khi thụ lý đến kết thúc phần tranh luận tại phiên tòa Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa, các thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của pháp luật. Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị tuyên bố không công nhận chị Danh Thị S và anh Lý Thí N là vợ chồng, do không đăng ký kết hôn, giao cháu Lý Thị Quỳnh N2 cho chị S nuôi, về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ chung không có ai yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình tiến hành tố tụng, Toà án tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý, thông báo mở phiên họp công khai tài liệu chứng cứ và hoà giải, triệu tập tham gia phiên tòa đối với bị đơn anh Lý Thí N lần thứ hai nhưng anh N đều vắng mặt, nguyên đơn chị Danh Thị S có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị S và anh N.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn chị Danh Thị S khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với bị đơn anh Lý Thí N, chị S trình bày chị và anh N cưới nhau năm 2002, không có đăng ký kết hôn, anh N không có lời trình bày. Hội đồng xét xử nhận thấy căn cứ vào giấy xác nhận tình trạng hôn nhân, cho thấy chị S và anh N chung sống với nhau mà không có đăng ký kết hôn, theo quy định tại khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình quy định, nam nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng, nếu có yêu cầu ly hôn thì Toà án tuyên bố không công nhận vợ chồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử không công nhận chị S và anh N là vợ chồng.

[3] Về con chung: Nguyên đơn chị Danh Thị S và anh Lý Thí N có hai người con tên Lý Huỳnh N1, sinh ngày 04/02/2003 (đã trưởng thành, có khả năng lao động tự sinh sống) và cháu Lý Thị Quỳnh N2, sinh ngày 19/10/2012, hiện cháu N2 chưa đủ 18 tuổi, chị S đang nuôi cháu N2, chị S yêu cầu được nuôi cháu N2, Hội đồng xét xử xét thấy cháu N2 hiện do chị S nuôi dưỡng nên thống nhất

giao cho chị S tiếp tục nuôi dưỡng, chị S không yêu cầu cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không buộc anh N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, khi nào chị S có yêu cầu thì có quyền khởi kiện để được xem xét, giải quyết theo quy định pháp luật.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn, bị đơn không có ai yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Danh Thị S phải chịu án phí là 300.000 đồng theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”.

[6] Tại phiên toà ý kiến Kiểm sát viên về việc đề nghị giải quyết vụ án như đã nêu trên là phù hợp quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53, Điều 81, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Danh Thị S và anh Lý Thí N là vợ chồng.

- Về con chung: Giao cháu Lý Thị Quỳnh N2, sinh ngày 19/10/2012 cho chị Danh Thị S trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Lý Thí N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở anh thực hiện quyền này.

- Tài sản chung, nợ chung: Không ai yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết trong vụ việc ly hôn.

Về án phí: Nguyên đơn chị Danh Thị S phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng, khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà đã nộp theo biên lai thu số 0003857 ngày 10/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Trị, chị S đã nộp xong án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (đối với đương sự vắng mặt kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân nơi đương sự cư trú) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thạnh Trị;
- UBND xã T, huyện T;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Trị;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trịnh Thị Bích Phượng